

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2023/HS - ST

Ngày 25 - 10 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn
2. Ông Trương Công Định

- Thư ký phiên Tòa: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Ông Lương Duy Long - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2023/TLST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo: **Hoàng Thị T**, sinh ngày 08/12/1974. Nơi cư trú: Số nhà 06, tổ 02, xã PX, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thanh T1 và bà Vũ Thị T2; chồng: Nguyễn Nam T3; có 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/5/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.(Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

*** Bị hại:** Chị Phạm Thị T4, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số nhà 2B, ngõ 199, đường BX, tổ 07, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

*** Người làm chứng:**

1. Anh Vũ Văn L, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Khu Tái định cư thôn TTN, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

2. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn TTB, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

3. Anh Nhâm Văn C, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn TT Bắc, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

(Có mặt: Anh C; Vắng mặt: Anh L, chị H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 6 năm 2021, chị Phạm Thị T4 mua căn nhà cấp 4 và công trình phụ có diện tích 252 m², diện tích thực trạng đang sử dụng là 313,8 m² (chưa được cấp giấy chứng quyền sử dụng đất), tại mặt đường 39 thuộc thôn Tổng Thỏ Bắc, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình của vợ chồng anh Vũ Văn L và chị Bùi Thị H. Sau khi mua được nhà đất, qua bạn bè xã hội chị T4 biết được thông tin Hoàng Thị T có nhiều mối quan hệ xã hội để chạy thủ tục cấp giấy chứng quyền sử dụng đất nên đã liên lạc và gặp T. Mặc dù T không có chức năng, nhiệm vụ quyền hạn để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng sau khi xem giấy tờ thừa đất số 405, tờ bản đồ 03ĐR có diện tích 313,8 m² tại xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình do chị Thúy cung cấp, T nói với chị T: *“Làm được giấy chứng quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên, kinh phí làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 400.000 đồng đến 600.000 đồng/1 m² đất, thời gian làm nhanh nhất là 03 tháng (đến tháng 10/2021) muộn nhất là 06 tháng sau (đến tháng 1/2022) sẽ ra được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nếu không làm được sẽ hoàn trả lại toàn bộ số tiền theo thỏa thuận, đồng ý làm thì chuyển trước 30.000.000 đồng để T đi làm hồ sơ thủ tục”*. Chị T đồng ý và đã chuyển qua tài khoản ngân hàng cho T số tiền 30.000.000 đồng. Đến ngày 02/8/2021, T nói dối chị T4 *“Thửa đất trên có thể làm được giấy chứng quyền sử dụng đất 280 m², giá 400.000 đồng/1m² với số tiền là 112.000.000 đồng và 30.000.000 đồng tiền bôi trơn chuyển cho bên thuế nhờ họ áp mức thuế mặt đường ngõ nhỏ”*. Chị T4 đã tin tưởng và đồng ý đưa thêm cho T 10.000.000 đồng tiền đi lại lo công việc. Những lần chuyển tiền cho Hoàng Thị T, Chị T4 đã sử dụng số tài khoản “0211000526590” ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh thành phố Thái Bình chủ tài khoản mang tên Phạm Thị Thúy chuyển tiền cho T qua số tài khoản “100868351439” ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh thành phố Thái Bình, chủ tài khoản mang tên Hoàng Thị T 04 lần với tổng số tiền là: 152.000.000 đồng (Một trăm năm mươi hai triệu đồng). Các lần chuyển tiền chị Thúy đều chụp lại giao dịch và gửi qua Zalo

cho Hoàng Thị Thủy, hai bên nhắn tin xác nhận, cụ thể như sau: Lần 1: Ngày 08/7/2021, chị Phạm Thị T4 chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho Hoàng Thị Tsố tiền: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) với nội dung “*Phạm Thị T4 chuyển tiền nhờ chị làm bì a đỡ*”. Lần 2: Ngày 21/7/2021, chị Phạm Thị Thúy chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho Hoàng Thị Tsố tiền: 62.000.000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng). Lần 3: Ngày 02/8/2021, chị Phạm Thị Thúy chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho Hoàng Thị T số tiền: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Lần 4: Ngày 18/8/2021, chị Phạm Thị T4 chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho Hoàng Thị Tsố tiền: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) với nội dung: “*Phạm Thị T4 chuyển tiền làm sổ lô 39*”. Tháng 10/2021, chị T4 chưa nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đã hỏi thì T nói dối chị T4 rằng sổ đỏ vẫn đang làm rất tốt và bảo chị Thúy tiếp tục đợi thêm một thời gian. Đến tháng 12 năm 2021, T tiếp tục lấy nhiều lý do về việc đang chạy hồ sơ làm sổ và hẹn đến tháng 4 năm 2022 sẽ làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị T4. Tuy nhiên, đến tháng 4/2022 vẫn chưa nhận được sổ, chị T4 liên hệ với T thì được T cho biết lô đất mà chị T4 xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã có quyết định thu hồi của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình nên không cấp được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nữa. Sau khi hết thời hạn hẹn làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng T không làm được, chị T4 đã yêu cầu T trả lại số tiền 152.000.000 đồng (Một trăm năm mươi hai triệu đồng) thì T khất và lấy nhiều lý do để không trả lại tiền. Số tiền chiếm đoạt được của chị T4, T đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 178/CT- VKSTPTB ngày 11/9/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng số 178/CT- VKSTPTB và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 22/5/2023).

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm của bị cáo Hoàng Thị T cho bị hại là chị Phạm Thị T4 số tiền là 152.000.000 đồng. Ngoài ra đề nghị xử lý về án phí.

Bị cáo Hoàng Thị T nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, bị hại không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị hại chị Phạm Thị T4; biên bản làm việc tại Ủy ban nhân dân xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình và biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật do Ủy ban nhân dân xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cung cấp; công văn trả lời của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thái Bình; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử do bị hại chị Phạm Thị Thúy cung cấp; sao kê chứng từ chuyển tiền, giao dịch chuyển tiền giữa Hoàng Thị T và chị Phạm Thị Thúy do Ngân hàng Công thương Việt Nam - chi nhánh Thái Bình cung cấp; sao kê chứng từ chuyển tiền, giao dịch chuyển tiền giữa chị Phạm Thị T4 và Hoàng Thị T do Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Thái Bình cung cấp; lời khai của người làm chứng anh Vũ Văn Lãm, chị Bùi Thị Hồng, anh Nhâm Văn Cường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù không có điều kiện, khả năng để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Hoàng Thị T đã dùng thủ đoạn gian dối mục đích để chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Thị T4 với hình thức nhận làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 405, tờ bản đồ 03ĐR có

diện tích 313,8 m² tại xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cho chị Phạm Thị T4. Trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 8 năm 2021, chị T4 đã chuyển cho T số tiền 152.000.000 đồng (Một trăm năm mươi hai triệu đồng). T đã chiếm đoạt và sử dụng hết số tiền này để chi tiêu cá nhân. Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Thị T đã phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

..

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo T dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin giả không đúng sự thật và làm cho chị T4 tin đó là thật và giao số tiền 152.000.000 đồng cho bị cáo T. Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

[4.1]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại 152.000.000 đồng” theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố, mẹ được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Phạm Thị T4 số tiền 152.000.000 đồng. Xét sự thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên.

[7]. Về án phí: Bị cáo T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 22/5/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm của bị cáo Hoàng Thị T cho bị hại là chị T4 số tiền là 152.000.000 đồng (Một trăm năm mươi hai triệu đồng). Các bên đã thanh toán xong số tiền trên.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T, chị T4 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/10/2023).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh